CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CAO SU ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI
Vào lúc 8h00 ngày 22/05/2020

1. 8g30 - 8g40: Nghi lễ chào cờ - Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu.
2. 8g40 - 8g50: Giới thiệu Đoàn Chủ tọa – Ban Thư ký Đại hội. *(Lấy ý kiến biểu quyết)*
3. 8g50 - 9g00: Báo cáo số lượng cổ đông tham dự đại hội.
4. 9g00 - 9g10: Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội
5. 9g10 - 9g30: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả kiểm toán tài chính năm 2019. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020.
6. 9g30 - 9g40: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
7. 9g40 - 9g50: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
8. 9g50 - 10g10: Nghỉ giải lao.
9. 10g10 - 10g40: Đại hội thảo luận – Biểu quyết.
10. 10g40 - 10g50: Phát biểu của lãnh đạo các cấp.
11. 10g50 - 11g00: Thông qua biên bản – Nghị quyết Đại hội.
12. 11g00 - 11g10: Tuyên bố bế mạc.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI
Ký ngày: 1/6/2020 14:36:12

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 34 /BC-XDCSĐN	*Long Khánh, ngày 22 tháng 05 năm 2020*

DỰ THẢO

BÁO CÁO

V/v Thực hiện năm 2019
Phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Kính gửi: **Cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai**

Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai hiện có tình hình vốn và cổ đông như sau:

- Vốn điều lệ Cty : **16.000.000.000 đồng**
- Mệnh giá : **10.000 đồng/CP**

Tổng số cổ đông đầu năm : **160 cổ đông**

- Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách (ngày 16/12/2019) : **158 cổ đông**

+ Cổ đông Nhà nước (TCT CS ĐN): **464.000 CP**, chiếm **29%** VĐL
+ Cổ đông Cty CP cao su Hòa Bình : **200.000 CP**, chiếm **12,5%** VĐL
+ Cổ đông là các thể nhân : **936.000 CP,** chiếm **58,5%** VĐL

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai ngày 29/03/2019, trong năm qua Công ty đã thực hiện được một số công việc sau:

A/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019:

I/ Tình hình sản xuất và đời sống:

1/ Doanh thu:

* Tổng giá trị doanh thu thực hiện đến ngày 31/12/2019: **194,248 tỷ đồng, đạt 100%** so với kế hoạch đã được điều chỉnh (193,932 tỷ đồng).

2/ Một số công trình tiêu biểu:

a/ Trong nước:

- Đường giao thông, thoát nước mưa D2 - KCN Long Khánh.

- Hệ thống nước mưa đường D8 - D10 KCN Long Khánh.
- Đường số 2 - KCN Dầu Giây.
- Đường số 5 - KCN Dầu Giây.
- Đường vành đai KCN Dầu Giây.
- Khu TDC đường Nguyễn Hữu Cảnh - Trảng Bom.
- Hạ tầng Khu dân cư Bàu Xéo - gđ2.
- Hàng rào KCN Long Khánh; Thảm nhựa gói 2 KCN Long Khánh
- Sửa chữa các nhà máy chế biến mủ Cao su TCT Cao su Đồng Nai.
- Đường vận chuyển mủ TCT Cao su Đồng Nai.
- XD Hàng rào KCN Dầu Giây
- Trường tiểu học Nam Cao
- Đường Lâm San huyện Cẩm Mỹ

b/ Ngoài nước:

- Nhà máy chế biến mủ tại Cty Phước Hòa Kampongthom
- Đường sỏi đỏ từ QL7 vào nhà máy chế biến mủ Đồng Phú Kratie
- Các hạng mục công trình tại nhà máy chế biến mủ giai đoạn 2 tại Công ty Tân Biên và Chư sê Kampongthom
- Nhà cán vắt Cty Mêkông Kampongthom

3/ Lao động - Tiền lương:

Lao động: Tổng số lao động biên chế hiện nay: 84 người (Công ty mẹ: 40; Công ty Dokraco: 25; Công ty Anrucon: 19); lao động thời vụ thường xuyên bình quân: 300 người.

- Thu nhập bình quân năm 2019: **6.500.000** đồng/người/tháng

4/ Các công tác khác:

- Tổ chức giải bóng chuyền TCT.CSĐN năm 2019.
- Tổ chức cho 30 Lao động giỏi đi nghỉ mát tại Miền Tây 2 ngày.

II/ Kết quả kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VN đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
(1)	(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**194.248.362.109**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	42.280.532
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**194.206.081.577**

4. Giá vốn hàng bán	**183.199.051.772**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**11.007.029.805**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.824.166
7. Chi phí tài chính	1.117.571.503
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*1.114.432.936*
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	-
9. Chi phí bán hàng	22.500.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.773.077.774
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**3.100.704.694**
12. Thu nhập khác	342.812.727
13. Chi phí khác	151.363
14. Lợi nhuận khác	**342.661.364**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**3.443.366.058**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.165.663.443
17. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**2.277.702.615**

(Nguồn: Theo số liệu tài chính của phòng Tài chính kế toán Công ty)

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH điều chỉnh	Th/kh (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	194.248.362.109	193.932.000.000	100%
2	Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế	2.277.702.615	2.003.144.000	114%
3	Thuế chuyển lợi nhuận về nước (giữ lại tại Công ty Dokraco để nộp cho nhà nước Campuchia)	235.513.504	-	
4	Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế (sau khi trừ phần thuế giữ lại)	2.042.189.111	-	
5	Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá		-	
6	Lợi nhuận sau thuế từ đầu tư Công ty liên kết Donakra		-	
7	Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ	2.042.189.111	2.003.144.000	102%
7.1	*Quỹ đầu tư phát triển (10%)*	*204.218.911*	*200.314.000*	*102%*
7.2	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi (26%)*	*557.970.200*	*522.829.600*	*107%*
7.3	*Chi cổ tức*	*1.280.000.000*	*1.280.000.000*	*100%*
7.4	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	-	-	
8	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	8%	8%	100%

(Chi tiết xin xem thêm tại Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

III/ Đánh giá tình hình thực hiện năm 2019 vừa qua:

a/ Đã làm được:

- Về thị trường: Công ty tiếp tục giữ vững các thị trường truyền thống; mở rộng mạnh mẻ các thị trường tiềm năng, tăng cường sức cạnh tranh.

- Về tài chính: tiếp tục kiểm soát được dòng tiền, kiểm soát thu chi, đảm bảo thanh khoản đối với các nhà cung cấp vật tư, đối với các khoản công nợ lớn, trả kịp thời các khoản vay sắp đáo hạn, giữ được uy tín với ngân hàng.

b/ Khó khăn tồn tại cần tiếp tục khắc phục:

- Thủ tục thanh quyết toán phần lớn công trình chậm; Chủ đầu tư có xu hướng chiếm dụng vốn của đơn vị thi công sau khi đưa công trình vào sử dụng.

- Một số ít cán bộ cấp tổ đội còn bị động, chấp hành kỹ luật thi công chưa cao, dẫn đến trong năm còn tồn tại một số ít công trình có chất lượng chưa tốt, có một số công trình còn kéo dài thời gian hoàn thành so với yêu cầu hồ sơ thầu.

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2020:

- Với tình hình kinh tế Việt Nam hiện nay cũng như trên toàn thế giới đang gặp rất nhiều khó khăn như những tháng đầu năm vừa qua, và theo dự báo khó khan se còn tiếp tục kéo dài có thể đến cuối năm 2020 và ngày càng có chuyển biến xấu hơn nữa. Với tình hình dịch bệnh Covid 19 đang lây lan và có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Bên cạnh đó, ngành xây dựng còn gặp vướng mắc của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Các dự án công trình nhà nước từ đầu năm tới giờ phải nằm chờ hướng dẫn chi tiết của UBND tỉnh mới triển khai lập dự toán báo cáo kinh phí xây dựng công trình, từ đó các công trình xây dựng cơ bản toàn tỉnh chắc chắn gặp nhiều trở ngại có thể việc thực hiện sẽ chỉ diễn ra vào cuối năm, dẫn đến doanh thu sẽ gặp trở ngại.

- Tại thị trường Campuchia do khó khăn về vốn, đặc biệt là nguồn vốn vay, các Chủ đầu tư ngưng triển khai các dự án theo kế hoạch đầu năm, điều này làm cho doanh thu từ công trình thi công của Cty tại thị trường CPC sụt giảm đáng kể so với năm 2019.

Xuất phát từ tình hình khó khăn như trên, dự kiến kế hoạch năm 2020 cụ thể như sau:

I/ Các mục tiêu năm 2020 cần phấn đấu thực hiện:

1/ Doanh thu năm 2020: Phấn đấu thực hiện giá trị: **162,735 tỷ đồng,** đạt **83,8%** so với giá trị thực hiện được năm 2019.

2/ Các thị trường chủ yếu dự kiến như sau:

STT	HẠNG MỤC THỊ TRƯỜNG – CÔNG TRÌNH	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	TỶ LỆ KH/TH
		(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	%
A	**CÔNG TRÌNH TRONG NƯỚC**	**104.296**	**137.800**	**132,1**
I	**CÔNG TY MẸ DORUCON**	**83.511**	**107.700**	**129,0**
1	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	42.28	56.000	
2	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	6.779	13.600	
3	Cụm công trình huyện Long Thành	0	10.000	
4	Cụm công trình huyện Trảng Bom	18.155	17.000	
5	Cụm công trình huyện Thống Nhất	0	8.100	
6	Thị trường khác	4.482	3.000	
II	**CÔNG TY ANRUCON**	**20.785**	**30.100**	**144,8**
1	Các Công trình XDCB TCT CS Đồng Nai	12.122	21.100	
2	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	3.773	2.600	
3	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	3.848	6.000	
4	Công trình các Cty khác	1.042	400	
B	**CÔNG TY DOKRACO (CAMPUCHIA)**	**89.952**	**24.935**	**27,7**
1	Công ty cổ phần Cao Su Đồng Nai Kratie	0	0	
2	Công ty Tân Biên - Kompongthom	12.004	535	
3	Công ty cổ phần Cao Su Dầu Tiếng tại Kratie	797	0	
4	Công ty Đồng Phú - Kratie	7.364	3.400	

5	Công ty Chư Sê - KPT	11.947	6.000	
6	Công ty Phước Hòa, Kampongthom	33.481	0	
7	Công ty Mê Kông	6.851	1,000	
8	Công ty Bà Rịa Kampongthom	16.762	14,000	
C	**TỔNG CỘNG: A + B**	**194.248**	**162,735**	**83,8**

II/ Lao động - Tiền lương:

Phấn đấu lo đủ công việc làm liên tục cho CBCNV.

- **Lao động:** CBCNV biên chế: 84 người; lao động thời vụ thường xuyên bình quân dự kiến: 250 - 300 người
- **Thu nhập bình quân:** phấn đấu thu nhập bình quân năm 2020: **trên 6.900.000 đồng/người/tháng.**
- **Nghỉ mát tham quan:** phấn đấu tổ chức cho toàn thể lao động giỏi năm 2019 đi nghỉ mát trong thời gian thuận tiện.
- **Thể thao:** Đăng cai tổ chức giải bóng chuyền Tổng Công ty Cao su Đồng Nai năm 2020.

III/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận:

Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh năm 2020 như trên.

Căn cứ vào qui chế tài chính của Công ty cổ phần và các qui định về chế độ tài chính mà nhà nước ban hành. Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty, dự kiến doanh thu – chi phí – lợi nhuận và trích lập quỹ như sau:

KẾ HOẠCH DOANH THU - LỢI NHUẬN - LỢI NHUẬN NĂM 2020:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**162.735.000.000**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	162.735.000.000
4. Giá vốn hàng bán	152.247.762.028
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10.487.237.972**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	424.660
7. Chi phí tài chính	950.000.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	950.000.000

8. Chi phí bán hàng	22.500.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.449.647.650
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**2.065.514.982**
11. Thu nhập khác	360.000.000
12. Chi phí khác	302.000.000
13. Lợi nhuận khác	160.000.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.123.514.982**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	837.138.996
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0
17. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**1.286.375.986**
18. Lợi nhuận giữ lại tại CPC	72.244.000
19. Lợi nhuận sau thuế	**1.134.131.986**

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Đơn vị tính: VNĐ

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2019	TỶ LỆ kh/th(%)
Lợi nhuận sau thuế	1.134.131.986	2.042.189.111	56%
Chia cổ tức	1.040.000.000	1.280.000.000	81%
Quỹ Đầu tư phát triển	0	204.218.911	
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	94.131.986	557.970.200	16%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	0	
Tỷ lệ chia cổ tức	6,5%	8 %	81%

IV/ Các giải pháp thực hiện:

1/ Bằng nhiều giải pháp sáng tạo, tích cực hơn nữa, lường trước và khắc phục mọi khó khăn, đồng thời phải tranh thủ tận dụng những yếu tố thuận lợi trong hoàn cảnh hiện nay để đạt kết quả to lớn trong việc mở rộng nhanh chóng các thị trường thi công tiềm năng, đặc biệt là các khu công nghiệp, các nhà máy chế biến mủ tại Campuchia, hạ tầng khu dân cư, các công trình đầu tư XDCB trọng điểm của các huyện thị.

2/ Tìm nhiều cách rút nhanh tiến độ thi công (phấn đấu rút ngắn từ **10 - 20%** thời gian so với thời gian hợp đồng), song song với việc hoàn công và nghiệm thu, rút ngắn thời gian thanh quyết toán. Tăng cường thắt chặt hơn nữa quan hệ với ngân hàng; luôn bảo đảm thanh khoản để có sự đồng hành xuyên suốt và ổn định trong kỳ kế hoạch.

3/ Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm: ngoại trừ tiền lương, tiếp tục rà soát cắt giảm tối đa các khoản mục chi phí, nhất là chi phí quản lý. Tìm cách xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu, nợ dây dưa kéo dài.

4/ Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nghiệp vụ ngày càng chuyên nghiệp. Cải tổ và hoàn thiện các Tổ thi công ngày càng đa năng, mạnh mẽ, đủ sức cạnh tranh với mọi lực lượng thi công khác, thực hiện được các công trình tầm cỡ chất lượng cao và luôn chủ động rút ngắn thời gian hoàn thành công trình.

C/ KIẾN NGHỊ:

1/ Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong những đơn vị Tư vấn kiểm toán độc lập nằm trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện tư vấn kiểm toán của Bộ Tài chính để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.

2/ Về thù lao và khen thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban diều hành, dề nghị được thực hiện như năm 2019.

Kính báo cáo Đại hội xem xét cho ý kiến.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
DỰ THẢO	*Long Khánh, ngày 22 tháng 05 năm 2020*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai.

- Căn nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

1/ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên sau:

1/ Ông Lê Văn Liêm	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2/ Ông Hồ Văn Nhã	Ủy viên HĐQT
3/ Ông Nguyễn Văn Quang	Ủy viên HĐQT
4/ Ông Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên HĐQT
5/ Ông Nguyễn Chí Hiếu	Ủy viên HĐQT

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị làm việc theo quy chế dân chủ, chỉ đạo điều hành lãnh đạo Công ty bằng những chủ trương định hướng theo qui định của pháp luật; Điều lệ hoạt động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Lê Văn Liêm	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Ông Hồ Văn Nhã	Ủy viên HĐQT	4/4	100%
3	Ông Nguyễn Văn Quang	Ủy viên HĐQT	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên HĐQT	4/4	100%
5	Ông Nguyễn Chí Hiếu	Ủy viên HĐQT	4/4	100%

3/ Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	68/NQ XDCSĐN	08/03/2019	- Thống nhất báo cáo kinh doanh năm 2018 và phương hướng năm 2019. - Đồng ý triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 29/03/2019.
2	69/NQ_XDCSĐN	29/03/2019	- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Thống nhất báo cáo kinh doanh năm 2018 - Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.
3	71/NQ_XDCSĐN	31/07/2019	Báo cáo tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ quí III năm 2019.
4	72/NQ_XDCSĐN	01/11/2019	Báo cáo tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ quí IV năm 2019.

4/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng quý, năm và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết HĐQT đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.

- Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

- Kiểm tra theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

5/ Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 24.000.000 đồng/năm

Thành viên Hội đồng quản trị: 72.000.000 đồng/năm

Thư ký Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/năm

Tổng số tiền chi trong năm 2019: 104.000.0000 đồng (bằng 100% so với năm 2018).

6/ Kế hoạch công tác năm 2020:

- Phấn đấu thực hiện giá trị doanh thu. 162,735 tỷ đồng, đạt 83,8% so với giá trị thực hiện được năm 2019.

- Đảm bảo việc làm liên tục cho Công nhân lao động, phấn đấu thu nhập bình quân năm 2020: trên 6.900.000 đồng/người/tháng.

- Giữ vững các thị trường thi công truyền thống lâu nay, tiếp tục mở rộng các thị trường thi công tiềm năng, đặc biệt là các khu công nghiệp, các nhà máy chế biến mủ tại Campuchia, hạ tầng khu dân cư, các công trình đầu tư XDCB trọng điểm của các huyện thị.

- Tìm nhiều cách rút nhanh tiến độ thi công, phấn đấu rút ngắn từ 10 - 20% thời gian so với thời gian hợp đồng.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nghiệp vụ ngày càng chuyên nghiệp. Cải tổ và hoàn thiện các Tổ thi công ngày càng đa năng, mạnh mẽ, đủ sức cạnh tranh với mọi lực lượng thi công khác, thực hiện được các công trình tầm cỡ chất lượng cao.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

CTY CP XÂY DỰNG CSU ĐỒNG NAI
BAN KIỂM SOÁT

(Dự thảo lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Long khánh ngày 31 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019:

1. Về tình hình tổ chức nhân sự:

Trong năm 2019 về nhân sự, sau khi trình ĐHĐCĐ năm 2019 thống nhất chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty của Ông Nguyễn Chí Hiếu để nhận nhiệm vụ mới. Ban kiểm soát còn lại 2 thành viên gồm Ông Nguyễn Văn Thảo và ông Nguyễn Trọng Hùng.

2. Tình hình thực hiện công việc như sau:

- Lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ cũng như tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế của Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ công thường niên; việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành của Ban điều hành Công ty.
- Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm, kiểm tra tính chính xác trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, cũng như giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật bao gồm: Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp… và các nghĩa vụ tài chính khác.

3. Về tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2019 là: 131.616.000đ, bao gồm: + Tiền lương trả cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 119.616.000đ

+ Thù lao trả cho thành viên Ban kiểm soát: 12.000.000đ

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019

1. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán theo Báo cáo Kiểm toán độc lập số: 140.320.002/BCTC.HCM ngày 14/03/2020 và đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến nhận xét đánh giá về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. Số liệu được tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Giá trị
A	**TỔNG TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2019**	**114.316.652.958**
I	**Tài sản ngắn hạn**	**112.154.415.971**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.167.374.277
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	103.991.686.298
3	Hàng tồn kho	2.836.858.537
4	Tài sản ngắn hạn khác	158.496.859
II	**Tài sản dài hạn**	**2.162.236.987**
1	Tài sản cố định	2.018.879.823
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	29.200.000
3	Tài sản dài hạn khác	114.157.164
B	**TỔNG NGUỒN VỐN ĐẾN 31/12/2019**	**114.316.652.958**
I	**Nợ phải trả**	**87.707.465.332**
1	Nợ ngắn hạn	87.707.465.332
2	Nợ dài hạn	00
II	**Vốn Chủ sở hữu**	**26.609.187.626**

2. Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: VN đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**194.248.362.109**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	42.280.532
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**194.206.081.577**
4	**Giá vốn hàng bán**	**183.199.051.772**
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**11.007.029.805**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.824.166
7	Chi phí tài chính	1.117.571.503
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*1.114.432.936*
9	Chi phí bán hàng	22.500.000
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.773.077.774
11	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**3.100.704.694**
12	Thu nhập khác	342.812.727
13	Chi phí khác	151.363
14	**Lợi nhuận khác**	342.661.364
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**3.443.366.058**
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.165.663.443
18	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**2.277.702.615**
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	2.277.702.615
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.424

Năm 2019 doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều tăng so với kế hoạch năm 2019 (*kế hoạch năm đã được điều chỉnh*).

Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp… và các nghĩa vụ tài chính khác, luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Luôn chủ động trong việc quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ việc thanh khoản các khoản nợ đều trong hạn, không để xảy ra các khoản nợ quá hạn, góp phần tăng uy tín, thương hiệu của Công ty.

3. Phân phối lợi nhuận năm 2019

Sau khi kiểm tra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát thống nhất đề nghị mức trích lập các quỹ theo dự kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội cổ đông cho ý kiến, mức trích lập năm 2019 như sau:

Số TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	TH/KH (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	194.206.081.577	193.932.000.000	100,2%
2	Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế	2.277.702.615	2.003.144.000	113,7%
3	Thuế chuyển lợi nhuận về nước (giữ lại tại Công ty Dokraco để nộp cho nhà nước Campuchia)	235.513.504		
4	Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế (sau khi trừ đi phần thuế giữ lại)	2.042.189.111		
5	Phân phối lợi nhuận tại công ty mẹ	2.042.189.111	2.003.144.000	102%
	+ Quỹ đầu tư phát triển (14%)	*204.218.911*	*200.314.000*	*102%*
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (24%)	*557.970.200*	*522.829.600*	*107%*
	+ Chi cổ tức	*1.280.000.000*	*1.280.000.000*	*100%*
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*00*		
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	8	8	100%

4. Tình hình đầu tư -Thanh lý tài sản:

Thực hiện đúng trình tự thủ tục đầu tư theo qui định của Pháp luật Nhà Nước, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019: Thanh lý 02 xe ô tô Mitsubishi 60A9091 và Jolic 60L6411 và một số máy móc công cụ dụng cụ đã hết thời hạn sử dụng; mua mới 1 xe ôtô phục vu cho Cty con (Công ty TNHH MTV Xây dựng Cao su An Lộc).

5. Tình hình cổ đông Công ty: Đến hết ngày 31/12/2019

. Vốn điều lệ Công ty : 16.000.000.000 đồng.

. Tổng số cổ phần 1.600.000 CP

Tổng số cổ đông đầu năm : 160 cổ đông

Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách: 159 cổ đông (*26/03/2020*)

Cty TNHH MTV TCTy cao su Đồng Nai: 464.000CP (chiếm 29% VĐL)

Công ty CP cao su Hòa Bình : 200.000CP (chiếm 12,5% VĐL)

Cổ đông là các thể nhân : 936.000CP (chiếm 58,5% VĐL)

6. Kết quả giám sát đối với HĐQT

Trong năm 2019 về nhân sự sau khi trình ĐHĐCĐ năm 2019 thống nhất chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Mai Viết Xuân lý do đến tuổi về hưu và bầu bổ sung ông Nguyễn Chí Hiếu thành viên HĐQT *(là người đại diện phần vốn của Tổng Công ty cao su Đồng Nai)*

Thành viên HĐQT gồm có 5 người Ông Lê Văn Liêm, Hồ Văn Nhã, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Thạnh, Nguyễn Chí Hiếu (Ông Lê Văn Liêm là Chủ tịch HĐQT). Các thành viên HĐQT đã có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của HĐQT.

HĐQT đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo hình thức mở rộng với các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động của Công ty từng quý, 6 tháng, năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

HĐQT đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ hình sản xuất kinh doanh của CTy từng thời điểm trong năm để ban hành các Nghị quyết (gồm có 4 Nghị quyết: 68, 69, 71,72), Quyết định... theo đúng thẩm quyền phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã chỉ đạo kịp thời và đưa ra các định hướng cũng như giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đúng theo quy định.

Trong năm 2019 chưa có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành cũng như chưa nhận từ các ý kiến phản ánh nào của cổ đông Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo của HĐQT trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

7. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty có 4 thành viên (1 Tổng Giám đốc, 3 Phó Tổng Giám đốc). Ban Kiểm Soát đánh giá cao những nỗ lực của Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty cả trong và ngoài nước, cũng như những ứng phó linh hoạt, kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

Các nghị quyết của HĐQT được Ban điều hành thực hiện đúng theo chức năng, quyền hạn, đặc biệt phù hợp với Nghị quyết của đại hội cổ đông và hoàn toàn tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, tổ chức đoàn thể, xã hội hoạt động và thực hiện đúng các nghị quyết, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Trong năm 2019 Ban điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện với nhiều giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm đạt được kết quả kinh doanh khả quan nhất giúp cho Công ty luôn phát triển một cách bền vững.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2019, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào xảy ra, cũng như ý kiến đóng góp của cổ đông trong hoạt động kinh doanh của Công ty

9. Đánh giá chung .

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật, chính sách tài chính, thuế, tiền tệ Việt Nam và các nước bạn Lào, Campuchia; Điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty và Nghị Quyết của Đại Hội cổ đông thường niên.

Qua kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với ngân sách Nhà nước và kết hợp kiểm toán độc lập kiểm tra số liệu các khoản chi phí, hóa đơn, chứng từ…luôn đảm bảo nguyên tắc tài chính, chế độ trích khấu hao, tiền lương và các chế độ chính sách khác như BHXH, BHYT, BHTN … đơn vị đã thực hiện đúng các chính sách xã hội quy định cũng như theo sát kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Kết quả kiểm toán cũng cho thấy báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2019.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm thể hiện tính trung thực khách quan trong công việc vận dụng linh hoạt phương

pháp làm việc, để thực hiện giám sát cho phù hợp theo luật định. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế chưa thực sự ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Năm 2019 tiếp tục thêm một năm khó khăn về tìm kiếm việc làm. Sự cạnh tranh thị phần trong nước khốc liệt, giá cả nguyên nhiên vật liệu không ổn định. Tuy nhiên với định hướng chiến lược, sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, sự nỗ lực, vận dụng linh hoạt trong những thời điểm hết sức khó khăn của Ban điều hành đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm 2019.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã và đang vận hành tốt Công ty theo đúng Luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, chưa có ý kiến, kiến nghị và đề nghị nào của cổ đông, người lao động gửi đến Ban kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2019 đều tuân thủ qui định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ và bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan.

2. Kiến nghị

Với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty, phát huy hơn nữa những kết quả đạt được trong năm 2019, để phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chủ động, tích cực, linh hoạt trong việc giữ vững và mở rộng các thị trường hoạt động trong nước cũng như tại nước ngoài.

Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn nữa để đáp ứng kịp thời với sự phát triển bền vững của Công ty, đồng thời tăng đãi ngộ, phúc lợi cho Cán bộ, công nhân viên lao động toàn Công ty.

Tuyên truyền rộng rãi trong CBCNV Công ty thông tin về việc thực hiện thoái vốn của các cổ đông đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020

Giám sát thường xuyên việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Giám sát tình hình đầu tư tài chính vào các công ty con…

Giám sát việc công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán và cho cổ đông theo quy định.

Thẩm định các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2020.

Giám sát việc xây dựng kế hoạch tài chính; kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ, công nhân viên lao động…

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra giám sát năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát. Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua . Xin trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /NQ-XDCSĐN	*Long Khánh, ngày 11 tháng 06 năm 2020*
DỰ THẢO	

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai.

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai ngày 11 tháng 06 năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ra Nghị quyết như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1 - Đại hội thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 194.248.362.109 đồng

- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 2.277.702.615 đồng

Điều 2 - Đại hội thống nhất việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH điều chỉnh	Th/kh (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	194.248.362.109	193.932.000.000	100%
2	Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế	2.277.702.615	2.003.144.000	114%
3	Thuế chuyển lợi nhuận về nước (giữ lại tại Công ty Dokraco để nộp cho nhà nước Campuchia)	235.513.504	-	
4	Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế (sau khi trừ phần thuế giữ lại)	2.042.189.111	-	
5	Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ	2.042.189.111	2.003.144.000	102%
5.1	*Quỹ đầu tư phát triển (10%)*	*204.218.911*	*200.314.000*	*102%*
5.2	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi (26%)*	*557.970.200*	*522.829.600*	*107%*
5.3	*Chi cổ tức*	*1.280.000.000*	*1.280.000.000*	*100%*
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	8%	8%	100%

Điều 3 - Đại hội thống nhất báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 4 - Đại hội thống nhất báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát.

Điều 5 - Đại hội thống nhất kế hoạch Doanh thu- lợi nhuận, phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

+ Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2020:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 162.735.000.000 đồng

- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 1.134.131.986 đồng

+ Phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị tính: VNĐ

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2018
Lợi nhuận sau thuế	1.134.131.986
Chia cổ tức	1.040.000.000
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	94.131.986
Tỷ lệ chia cổ tức	**6,5%**

Điều 6 Đại hội thống nhất mức chi trả thù lao khcn thưởng HĐQT và BKS năm 2020 được giữ nguyên như năm 2019.

Điều 7 - Đại hội thống nhất giao HĐQT chọn đơn vị Tư vấn kiểm toán độc lập nằm trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện tư vấn kiểm toán của Bộ Tài chính để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.

Kính trình Đoàn chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại Hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- UB CKNN, HNX
- Công bố trên trang Web Cty
- BLĐ TCT-CSĐN
- Các thành viên HĐQT; BKS
- Lưu VP